

Phụ lục III

DANH MỤC TIÊU CHÍ THI ĐUA ĐỐI VỚI CÁC PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2022-2023

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
1	Giáo dục Mầm non		200
1.1	<i>Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non</i>		<i>100</i>
	<i>* Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ</i>		<i>30</i>
	Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; phòng chống tai nạn thương tích	Kế hoạch/hướng dẫn thực hiện công tác phòng, chống dịch, xây dựng môi trường; phòng chống bạo lực, tai nạn thương tích. Kết quả thực hiện. <i>Nếu có cơ sở không đảm bảo an toàn theo quy định trừ tối đa 4 điểm. Không báo cáo theo quy định Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT trừ 1 điểm</i>	8
	Thực hiện Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, GDPT, GDTX	Kết quả triển khai bộ quy tắc ứng xử; minh chứng cụ thể	6
	Thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm: Chất lượng và nguồn gốc thực phẩm. Tuân thủ đúng quy trình kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn.	Kế hoạch/Hướng dẫn thực hiện. Kết quả thực hiện. <i>Nếu có cơ sở không đảm bảo theo quy định trừ tối đa 4 điểm</i>	8
	Đảm bảo an toàn cho trẻ tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực	Kế hoạch/hướng dẫn thực hiện. Kết quả thực hiện. <i>Nếu có cơ sở không đảm bảo theo quy định trừ tối đa 1 điểm.</i>	8
	<i>* Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ</i>		<i>30</i>
	Duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú	- Kết quả thực hiện. Tỷ lệ trẻ ăn bán trú	7
	Có 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của	Số lượng trẻ được kiểm tra định kỳ đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng. <i>Nếu có đơn vị không đảm bảo theo quy định trừ tối đa 2 điểm</i>	7

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
	Tổ chức Y tế Thế giới.		
	Chỉ đạo xây dựng thực đơn, tính khẩu phần ăn theo quy định trong chương trình GDMN	Giải pháp hỗ trợ, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ em. <i>Nếu có cơ sở không đảm bảo theo quy định trừ tối đa 2 điểm.</i>	9
	Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và thừa cân béo phì	Số lượng, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì. <i>Nếu có cơ sở không đảm bảo theo quy định trừ tối đa 2 điểm.</i>	7
	<i>* Đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện hoạt động giáo dục</i>		40
	Thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 1165/KH-SGDĐT ngày 11/8/2021 của Sở GDĐT	Kế hoạch và báo cáo kết quả triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025. Số lượng trường xây dựng điểm chuyên đề cấp huyện, thành phố. <i>Nếu không có đơn vị chỉ đạo điểm: trừ tối đa 2 điểm.</i>	7
	Đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ	Kết quả thực hiện	6
	Hỗ trợ, phối hợp với cha mẹ chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình	Hình thức phối hợp, hỗ trợ	5
	Triển khai thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng hợp lý và chế độ vận động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thể chất	Hướng dẫn/kế hoạch thực hiện, kết quả thực hiện	6
	Đẩy mạnh giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng bảo vệ môi trường sống, bảo vệ an toàn bản thân	Hướng dẫn/kế hoạch thực hiện, kết quả thực hiện	5
	Giải pháp đối với giáo dục hòa nhập	Kết quả thực hiện	4
	Thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện”	Kế hoạch/hướng dẫn, kết quả triển khai chủ đề trong năm học.	7

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
1.2	<i>Thực hiện các điều kiện bảo đảm chất lượng trong các cơ sở giáo dục mầm non</i>		50
	<i>* Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi; định hướng phổ cập trẻ mẫu giáo.</i>		20
	Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi	Kế hoạch duy trì và phát triển phổ cập bền vững. Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi. <i>Minh chứng không đầy đủ trừ tối đa đến 2 điểm</i>	15
	Định hướng phổ cập trẻ mẫu giáo	Kế hoạch và báo cáo bổ sung CSVC theo định hướng phổ cập trẻ mẫu giáo 3, 4 tuổi. <i>Nếu minh chứng không đầy đủ trừ tối đa 1,5 điểm.</i>	5
	<i>* Triển khai các chính sách về giáo dục mầm non</i>		20
	Công tác quy hoạch	Các kế hoạch/ đề án về quy hoạch	10
	Thực hiện chính sách phát triển giáo dục mầm non theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	Kết quả thực hiện hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ mẫu giáo: Tổng hợp số lượng trẻ được hỗ trợ, đầy đủ số liệu trong báo cáo. Báo cáo số lượng trẻ là con công nhân, người lao động; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở GDMN dân lập, tự thực ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc diện được hỗ trợ.	10
	<i>* Kế hoạch và thực hiện việc tăng số lượng, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn</i>		10
	Công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia	Tăng số lượng và duy trì chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia, trường đạt chuẩn Xanh- Sạch - Đẹp - An toàn. Không có trường công nhận mới (trừ đơn vị đã đạt 100% số trường): trừ 3 điểm. Có trường được công nhận đạt chuẩn mức độ II: Cộng 0,5 điểm.	6
	- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn Xanh- Sạch – Đẹp- An toàn	Không có trường công nhận mới (trừ đơn vị đã đạt 100% số trường): trừ 2 điểm	4
1.3	<i>Tổ chức hoạt động nhà trường hiệu quả</i>		50
	<i>* Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi; phát triển chương trình giáo dục nhà trường, áp dụng triển khai bộ công cụ đánh giá trẻ</i>		25

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
	Hướng dẫn nâng cao chất lượng chuyên môn.	Văn bản hướng dẫn triển khai	10
	Tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng chuyên môn: Triển khai sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Hình thức và chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục tại cơ sở GDMN.	Kết quả thực hiện	15
	<i>* Đổi mới công tác quản lý tổ chức và hoạt động; thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách tinh gọn, khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin</i>		25
	Đổi mới công tác quản lý tổ chức và hoạt động:	Hướng dẫn, kết quả thực hiện (triển khai các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN...)	10
	Thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách tinh gọn, khoa học, ứng dụng Công nghệ Thông tin.	Hướng dẫn, kết quả thực hiện	15
2	Giáo dục Tiểu học		200
<i>2.1</i>	<i>Triển khai chương trình giáo dục cấp tiểu học</i>		35
	Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức dạy học một cách linh hoạt, hiệu quả. Xây dựng kế hoạch giáo dục thích ứng diễn biến dịch Covid-19	Văn bản chỉ đạo của địa phương (không có không cho điểm; không kịp thời trừ 05 điểm)	10
	Chỉ đạo đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá.	Văn bản chỉ đạo của địa phương Có tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên môn cấp huyện/TP (Không tổ chức hội thảo, SHCM cấp huyện, TP trừ 05 điểm)	10
	Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.	Tỷ lệ học sinh lớp 1, 2 hoàn thành chương trình lớp học đạt 97% trở lên (đánh giá theo TT27). (Không đạt trừ 02 điểm)	5
		Tỷ lệ học sinh lớp 3, 4, 5 hoàn thành chương trình lớp học, HTCTTH đạt 99% trở lên (đánh giá theo TT22) (Không đạt trừ 02 điểm)	5
		Tỷ lệ số trường có học sinh lớp 3,4,5 được học Tiếng Anh, Tin học đạt 100%. (Không đạt trừ 02 điểm)	5

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
		Tỷ lệ học sinh lớp 1, 2 được học Tiếng anh, Tin học	
2.2	Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện chương trình giáo dục cấp tiểu học		65
	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục tiểu học.	Văn bản chỉ đạo của địa phương (không có chỉ đạo cụ thể không cho điểm)	5
	Tập huấn, bồi dưỡng giáo viên về chương trình và sách giáo khoa theo lộ trình; lựa chọn sách giáo khoa; xây dựng và thẩm định tài liệu giáo dục địa phương.	Văn bản chỉ đạo của địa phương Kết quả bồi dưỡng giáo viên thực hiện CT, SGK mới (Không tổ chức bồi dưỡng tới 100% CBQL, GV trừ 5 điểm)	10
	Chuẩn bị đội ngũ giáo viên (bồi dưỡng, đào tạo giáo viên đối với các môn học mới, tuyển dụng giáo viên đủ định mức và kịp thời theo lộ trình).	- Tỷ lệ giáo viên/lớp đạt 1,4 (không đạt trừ 05 điểm)	10
		- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn đào tạo đạt 60% (không đạt trừ 02 điểm)	5
		- Số giáo viên ngoại ngữ, tin học/số lớp 3 đảm bảo thực hiện CTGDPT2018 năm học 2022-2023 (Không đạt trừ 02 điểm)	5
	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục tiểu học	- Tỷ lệ phòng học/lớp để dạy học 2 buổi/ngày đạt 1 phòng học/ lớp (không đạt trừ 02 điểm)	5
		- Có phòng học, phòng chức năng xây mới (Không có trừ 02 điểm) - Tỷ lệ phòng học kiên cố/lớp đạt 87% (Không đạt trừ 01 điểm)	5
		- Có đủ phòng học bộ môn, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định (không đủ trừ 05 điểm). - Kinh phí đầu tư CSVC, thiết bị dạy học lớp 1,2 thực hiện CTGDPT2018	10
		- Có nhà đa năng xây mới (không có trừ 02 điểm) - Tỷ lệ sân bóng mini tiêu chuẩn, bể bơi/trường tính vào điểm thưởng	5
	Tham mưu ban hành các chính sách hỗ trợ học sinh khó khăn và thực hiện giáo dục tiểu học bắt buộc.	Các chính sách đặc thù của địa phương (Nghị quyết, Đề án, Chương trình...).	5
2.3	Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học		30
	Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.	Văn bản chỉ đạo và báo cáo kết quả thực hiện (không đúng mẫu mới không cho điểm)	5

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
	Tăng quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục, hiệu trưởng và giáo viên trong thực hiện Chương trình giáo dục cấp tiểu học.	Văn bản chỉ đạo và báo cáo kết quả thực hiện (không thể hiện rõ trong văn bản không cho điểm)	5
	Quản lý, chỉ đạo việc đảm bảo chất lượng học sinh	Văn bản chỉ đạo và báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý chỉ đạo dạy học, đảm bảo chất lượng. (Vi phạm quy chế, quy định về việc tổ chức khảo sát, đánh giá học sinh, ... -> Không được điểm)	10
	Quản lý, chỉ đạo việc tham gia các phong trào, cuộc thi, giao lưu, các hoạt động giáo dục đối với học sinh do sở phát động, triển khai	Văn bản chỉ đạo và báo cáo kết quả thực hiện. (Không tham gia mỗi phong trào, cuộc thi, giao lưu trừ 02 điểm. Nếu đạt giải sẽ được điểm thưởng tùy thuộc số lượng, chất lượng giải đạt được)	10
2.4	Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường chuẩn quốc gia		50
	Công tác chỉ đạo phổ cập giáo dục tiểu học.	Văn bản chỉ đạo của địa phương (không rõ nét trừ 05 điểm)	10
	Kết quả nổi bật đạt được.	- Tỷ lệ phần trăm học sinh 6 tuổi diện phổ cập vào lớp 1 đạt 100% (Không đạt trừ 02 điểm)	5
		- Tỷ lệ chung học sinh tiểu học đi học đúng độ tuổi đạt trên 90% (Không đạt trừ 02 điểm)	5
		- Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học (tỷ lệ phần trăm giữa số học sinh 11 tuổi HTCTTH và tổng số học sinh vào học lớp 1 của bốn năm trước đó) đạt trên 90% (Không đạt trừ 02 điểm)	5
		- Tỷ lệ học sinh/lớp không quá 35 (không đạt trừ 02 điểm)	5
		- Có trường CQG được công nhận mới trong năm (Không có trừ 05 điểm). Không tính đơn vị đã đạt 100% số trường CQG theo quy định.	10
		- Có trường chuẩn XSDAT được công nhận mới trong năm. (Không có trường công nhận mới trừ 02 điểm). Không tính đơn vị đã đạt 100% số trường XSDAT theo quy định.	5
		- Có TVTT được công nhận mới trong năm (Không có trường công nhận mới trừ 02 điểm). Không tính đơn vị đã đạt 100% TVTT.	5

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
2.5	Huy động nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục tiểu học		20
	Chính sách địa phương để thu hút nguồn lực đối với giáo dục tiểu học.	Các chính sách đặc thù của địa phương (Nghị quyết, Đề án, Chương trình...)	10
	Quản lý việc thực hiện xã hội hóa giáo dục trong các trường tiểu học	Các văn bản ban hành và báo cáo kết quả thực hiện.	10
3	Giáo dục Trung học		400
3.1	Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, xanh, sạch, đẹp an toàn	<ul style="list-style-type: none"> - Có Nghị quyết, quyết định của huyện/thành ủy, HĐND, UBND huyện/TP hoặc kế hoạch phát triển giáo dục được phê duyệt về nội dung: 2,0 điểm. - Kế hoạch, lộ trình triển khai tổ chức thực hiện trong năm học: 3,0 điểm - Kết quả XD CQG: 40 điểm (Tính theo tỉ lệ % số trường đạt chuẩn quốc gia (trường đạt chuẩn hết hạn chưa công nhận lại tính 0,5 trường): <i>Nếu 100% trường đạt cho tối đa 40 điểm, mỗi % chưa đạt trừ 1,0 điểm. Mỗi trường THCS công nhận chuẩn mới trong năm học thưởng 4,0 điểm; trường công nhận lại thưởng 2,0 điểm. Tổng điểm không quá 40 điểm</i>) - Kết quả XD XSDAT: 20 điểm (Tính theo tỉ lệ % số trường đạt chuẩn (trường đạt chuẩn hết hạn chưa công nhận lại tính 0,5 trường): <i>Nếu 100% trường đạt cho tối đa 20 điểm, mỗi % chưa đạt trừ 0,5 điểm. Mỗi trường THCS công nhận chuẩn mới trong năm học thưởng 2,0 điểm; trường công nhận lại thưởng 1,0 điểm. Tổng điểm không quá 20 điểm</i>) 	65
3.2	Chỉ đạo và tổ chức thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, có số liệu và hồ sơ minh chứng: 20 điểm (<i>Có kế hoạch 5,0 điểm, có minh chứng triển khai thực hiện 10,0 điểm, có ứng dụng hiệu quả CNTT trong dạy học 5,0 điểm</i>). - Tổ chức các hoạt động Hội giảng, Hội thảo, Hội thi, phong trào thi đua...đổi mới sáng tạo trong dạy và học: <i>Mỗi hoạt động 5,0 điểm,</i> 	40

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
		<i>tối đa không quá 20 điểm.</i>	
3.3	Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện việc đổi mới kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 58 và Thông tư 26, 22: 15 điểm (<i>có kế hoạch kiểm tra, đánh giá: 5,0 điểm; có minh chứng đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá: 10,0 điểm</i>). - Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ, đánh giá kết quả học tập học kỳ I, học kỳ II và cả năm theo quy định: 15 điểm (<i>mỗi nội dung không thực hiện đúng quy định trừ 5 điểm</i>). 	30
3.4	Chỉ đạo, tổ chức thực hiện giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.	<ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch (hoặc lồng ghép) triển khai Kế hoạch 100/KH-UBND ngày 01/11/2018 của UBND tỉnh Nam Định và Công văn 395/SGDDĐT ngày 25/3/2020 của Sở GDĐT về thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong GDPT giai đoạn 2018-2025 tỉnh Nam Định”: 05 điểm. - Tổ chức giáo dục hướng nghiệp cho học sinh theo quy định: 05 điểm. - Có tổ chức dạy học phân hóa theo đối tượng học sinh, tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phù đạo học sinh yếu, kém: 10 điểm. 	20
3.5	Chỉ đạo, quản lý các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo định hướng trải nghiệm sáng tạo; gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn sản xuất, kinh doanh.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện linh hoạt và đa dạng các hình thức giáo dục ngoài giờ lên lớp theo hướng trải nghiệm, sáng tạo: 05 điểm - Triển khai thí điểm Giáo dục STEM trong trường học: 2,5 điểm - Có triển khai dạy học lồng ghép/tích hợp gắn với sản xuất, kinh doanh tại địa phương: 2,5 điểm. - Kết quả cuộc thi KHKT cấp tỉnh: 30 điểm (<i>căn cứ số lượng, chất lượng chia thành 10 nhóm, mỗi nhóm cách nhau 1,5 điểm</i>). 	40
3.6	Các giải pháp đột phá trong việc nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực triển khai hoạt động của cụm trường; hoạt động của hội đồng chuyên môn; cộng đồng giáo viên sáng tạo.	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực triển khai hoạt động cụm trường: 2,5 điểm. - Có cán bộ giáo viên, cốt cán tham gia hoạt động Hội đồng chuyên môn, các hoạt động chuyên môn do Sở tổ chức: 2,5 điểm. - Có cán bộ, giáo viên tham gia cộng đồng giáo viên sáng tạo: 05 điểm. 	90

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
		<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả thi học sinh giỏi cấp tỉnh: 40 điểm (<i>căn cứ chất lượng xếp thành 10 nhóm, mỗi nhóm cách nhau 2,0 điểm</i>). - Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT: 40 điểm (<i>căn cứ phân tích chỉ số chất lượng xếp thành 10 nhóm, mỗi nhóm cách nhau 2,0 điểm</i>). 	
3.7	Tích cực tổ chức và tham gia các phong trào thi đua giúp đẩy mạnh phong trào dạy và học.	Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi và phong trào thi đua: 20 điểm (<i>trừ 2,0 điểm đối với mỗi cuộc thi, hội thi...không tham gia</i>).	20
3.8	Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh	<ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch (hoặc lồng ghép) triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025: 2,0 điểm. - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa (câu lạc bộ tiếng Anh, ngày hội ngoại ngữ...): 3,0 điểm. - Kết quả thi Hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh: 35 điểm (<i>căn cứ chất lượng chia thành 10 nhóm, mỗi nhóm cách nhau 1,5 điểm</i>). 	40
3.9	Thực hiện công tác quản lý chuyên môn hiệu quả, triển khai chương trình GDPT 2018	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng hiệu quả CNTT trong quản lý: tối đa 5,0 điểm (<i>sử dụng các ứng dụng, phần mềm trong quản lý chuyên môn, theo dõi giám sát thời khóa biểu, lịch công tác, duyệt giáo án trực tuyến, ...: mỗi nội dung 1,0 điểm</i>). - Có kế hoạch triển khai CT GDPT 2018: 2,0 điểm - Tổ chức rà soát đội ngũ, xây dựng kế hoạch điều chuyển giáo viên hợp lý đảm bảo số lượng, chủng loại triển khai CT GDPT 2018 (<i>Căn cứ kế hoạch, báo cáo</i>): 08 điểm. - Chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, thiết bị cho đổi mới (<i>Căn cứ kế hoạch, báo cáo</i>): 8,0 điểm. - Chỉ đạo quản lý công tác chuyên môn, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ trong nhà trường: 1,0 điểm - Tham dự và triển khai đầy đủ các nội dung, chương trình tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên: 6,0 điểm (<i>mỗi lượt giáo viên</i> 	30

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
		<i>vắng không lý do trừ 0,5 điểm).</i>	
3.10	Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo	- Có triển khai các hoạt động liên quan đến hội nhập quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo như: mời tình nguyện viên nước ngoài dạy tiếng Anh, dạy học kết nối trực tuyến với người nước ngoài, tổ chức tư vấn du học, phối hợp với các trường quốc tế tổ chức hướng nghiệp cho học sinh, cử học sinh tham dự các cuộc thi, hội thi, đánh giá năng lực quốc tế...: tối đa 5 điểm (<i>có hoạt động 5,0 điểm</i>). - Kết quả Hội thi Toán và các môn Khoa học bằng tiếng Anh: 20 điểm (<i>căn cứ chất lượng chia thành 10 nhóm, mỗi nhóm cách nhau 1,0 điểm</i>).	25
4	Giáo dục Thường xuyên		100
4.1	Công tác xây dựng xã hội học tập		40
	Triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021- 2030" (Đề án 1373)		
	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn huyện, thành phố	Kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn huyện, thành phố ban hành đúng hạn: 10 điểm; không đúng hạn: 05 điểm	10
	Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng XHHT	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030 đúng hạn 10 điểm; không đúng hạn: 05 điểm	5
	Tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập	Có hoạt động tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, hình thức phong phú	5
	Kiểm tra công tác xây dựng xã hội học tập hàng năm	Hồ sơ kiểm tra	5
	Báo cáo kết quả về Sở GDĐT	Báo cáo đúng hạn: 03 điểm, không đúng hạn: 01 điểm, không báo cáo: 0 điểm	3
	Phát triển, kiểm tra, đánh giá các cộng đồng học tập, đơn vị học tập, mô hình học tập, tuần lễ hưởng ứng Học tập suốt đời, Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam		
	Tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời	- Kế hoạch, công văn hướng dẫn, báo cáo kết quả triển khai Tuần lễ	5

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
		hưởng ứng học tập suốt đời.	
	Tổ chức ngày sách Việt Nam	- Kế hoạch, công văn hướng dẫn, báo cáo kết quả triển khai Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam.	5
	Đánh giá các mô hình học tập, báo cáo kết quả	- Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại Cộng đồng học tập cấp xã; đơn vị học tập cấp huyện, cấp tỉnh hằng năm (so với số liệu năm học trước).	2
4.2	<i>Công tác xóa mù chữ</i>		20
	Công tác chỉ đạo về xóa mù chữ, kiểm tra công nhận kết quả xóa mù chữ.	Văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện, kế hoạch kiểm tra, Quyết định công nhận của UBND tỉnh/Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Báo cáo kết quả thực hiện với số liệu đầy đủ (so với số liệu năm học trước).	10
	Huy động, mở các lớp xóa mù chữ	Số người học xóa mù chữ; quyết định công nhận kết quả xóa mù chữ (so với số liệu năm học trước).	10
4.3	<i>Triển khai thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở</i>	Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông theo quy định. Báo cáo kết quả huy động học viên tham gia học chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS	10
4.4	<i>Quản lý trung tâm học tập cộng đồng</i>		30
	Chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch hoạt động, kết quả xếp loại hằng năm đối với hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng.	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch hoạt động, xếp loại hằng năm đối với hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng (so với số liệu năm học trước).	10
	Các chương trình, chuyên đề bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng tại các trung tâm học tập cộng đồng.	Kế hoạch; số lượng chương trình hoặc chuyên đề bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng tại các trung tâm học tập cộng đồng; số lượng lớp hoặc học viên tham gia (so với số liệu năm học trước).	10
	Tham mưu tăng cường cơ sở vật chất cho các trung tâm HTCD	Các văn bản tham mưu	5
	Chỉ đạo bố trí cán bộ quản lý, giáo viên kiêm nhiệm, biệt phái trong các trung tâm học tập cộng đồng theo quy định.	Quyết định biệt phái, kiêm nhiệm	5

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
5	Công tác Giáo dục chính trị, giáo dục thể chất, y tế trường học và ứng dụng công nghệ thông tin		200
5.1	Công tác giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống		70
	Hoạt động của tổ tư vấn tâm lý	Có kế hoạch, nội dung, địa điểm, kết quả hoạt động của tổ tư vấn tâm lý	7
	Tổ chức và tham gia các cuộc thi, hội thi	Kế hoạch tổ chức, nội dung, kết quả thi các cấp theo quy định của từng cuộc thi, hội thi	15
	Công tác phối hợp liên ngành trong giáo dục học sinh	Chương trình, kết quả phối hợp với Đoàn thanh niên, Công an, các đoàn thể chính trị-xã hội cùng cấp	8
	Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	Tham gia cuộc thi trực tuyến "Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", tổ chức triển khai Bộ tài liệu "Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông"; gương điển hình người tốt, việc tốt.	10
	Triển khai giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống	Kế hoạch, nội dung, phương pháp, kết quả công tác giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống trong và ngoài không gian lớp học	10
	Hoạt động Đoàn, Đội trong nhà trường	Kế hoạch, chủ đề, hiệu quả hoạt động của Đoàn, Đội trong năm học	10
	Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, văn minh, không ma túy và bạo lực học đường	Công tác phối hợp với cha mẹ học sinh, tuyên truyền giáo dục ý thức pháp luật, tập huấn nâng cao trình độ đội ngũ, các giải pháp đảm bảo an toàn trường học, ngăn chặn nguy cơ mất an ninh, trật tự.	10
5.2	Công tác GDTC và Y tế trường học		70
	Xây dựng văn bản kế hoạch về công tác GDTC, y tế	Không có kế hoạch 0 điểm, kế hoạch không phù hợp trừ 02 điểm	10
	Thực hiện các nhiệm vụ theo hướng dẫn	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và có minh chứng việc thực hiện (theo hướng dẫn tại mục 5,6 Công văn số 1477/SGDĐT-GDCTHSSV ngày 20/09/2022); thiếu 01 nhiệm vụ trừ 5 điểm.	50
	Thực hiện chế độ báo cáo	Không thực hiện chế độ báo cáo 0 điểm; thiếu 01 lần báo cáo trừ 03 điểm	10
5.3	Công tác CNTT		60
	Xây dựng các văn bản, kế hoạch về công tác CNTT	Không có kế hoạch 0 điểm, kế hoạch không phù hợp trừ 02 điểm	10

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
	Thực hiện các nhiệm vụ theo hướng dẫn	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và có minh chứng việc thực hiện (theo Công văn số 1635/SGDDĐT-GDCTHSSV ngày 14/10/2022); thiếu 01 nhiệm vụ trừ 5 điểm.	40
	Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo	Không thực hiện chế độ báo cáo 0 điểm; thiếu 01 lần báo cáo trừ 03 điểm	10
6	Xây dựng đội ngũ		100
6.1	<i>Công tác phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên</i>		30
	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyển dụng, sử dụng, tinh giản biên chế; xây dựng đề án vị trí việc làm và lập kế hoạch số lượng người làm việc của các cơ sở giáo dục - Giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên, nhân viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản chỉ đạo của cấp trên, triển khai thực hiện của đơn vị - Văn bản giao biên chế của cấp có thẩm quyền - Hồ sơ tuyển dụng viên chức (nếu có) - Văn bản phân công chuyên môn, thông kê nhân sự, báo cáo nhân sự của các đơn vị trực thuộc - Hồ sơ tinh giản biên chế - Đề án vị trí việc làm - Kế hoạch luân chuyển, điều động, biệt phái, tăng cường giáo viên nhân viên... - Giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên, nhân viên - Kết quả tuyển dụng, sử dụng, tinh giản biên chế; xây dựng đề án vị trí việc làm 	10
	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác chuẩn bị đội ngũ, giáo viên triển khai chương trình, sách giáo khoa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề án/kế hoạch thực hiện chương trình, sách giáo khoa. - Việc chuẩn bị đội ngũ, giáo viên triển khai chương trình, sách giáo khoa. 	5
	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo Luật Viên chức và chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản chỉ đạo của cấp trên, triển khai thực hiện của đơn vị - Hồ sơ đánh giá của đơn vị theo quy định - Văn bản phê duyệt kết quả đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của cấp có thẩm quyền - Kết quả đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên - Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng. 	5

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
	- Thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ quản lý giáo dục	- Văn bản chỉ đạo của cấp trên, triển khai thực hiện của đơn vị - Kết quả triển khai công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ quản lý.	5
	- Công tác kiểm tra thực hiện công tác phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của đơn vị	- Quyết định/kế hoạch kiểm tra nội bộ của đơn vị về công tác phát triển đội ngũ - Kết quả kiểm tra nội bộ của đơn vị và thanh/kiểm tra của các cấp có thẩm quyền (nếu có)	5
6.2	<i>Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên</i>		25
	- Đào tạo nâng chuẩn trình độ theo lộ trình; bồi dưỡng thực hiện chương trình, sách giáo khoa.	<ul style="list-style-type: none"> - Đề án/kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên - Hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng - Kết quả đào tạo bồi dưỡng - Kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 	5
	- Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên		5
	- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên		5
	- Bồi dưỡng triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông		5
	- Thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên		<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định/kế hoạch kiểm tra nội bộ của đơn vị về công tác đào tạo, bồi dưỡng - Kết quả kiểm tra nội bộ của đơn vị và thanh/kiểm tra của các cấp có thẩm quyền (nếu có)
6.3	<i>Thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên</i>		25
	- Chế độ làm việc của cán bộ quản lý, giáo viên	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện - Kết quả triển khai thực hiện chế độ làm việc của cán bộ quản lý, giáo viên 	5

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
	<ul style="list-style-type: none"> - Việc bổ nhiệm, xếp lương theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; các quy định về lương, phụ cấp theo lương, chính sách ưu đãi, đãi ngộ của địa phương (nếu có); - Thi/xét thăng hạng, bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản chỉ đạo của cấp trên, triển khai thực hiện của đơn vị - Hồ sơ bổ nhiệm, xếp lương theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, hồ sơ nâng lương, thâm niên nhà giáo... - Kết quả triển khai công tác bổ nhiệm, xếp lương theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, hồ sơ nâng lương, thâm niên nhà giáo... - Hồ sơ thi/xét thăng hạng, bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên - Kết quả triển khai thi/xét thăng hạng, bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp 	10
	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, xử lý, trả lời kiến nghị của nhà giáo, nhân viên liên quan đến thực hiện chế độ chính sách (nếu có) 	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ tiếp nhận, kết quả xử lý, trả lời kiến nghị (nếu có kiến nghị) 	5
	<ul style="list-style-type: none"> - Thanh tra, kiểm tra thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của đơn vị 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định/kế hoạch kiểm tra nội bộ của đơn vị về thực hiện chế độ chính sách. - Kết quả kiểm tra nội bộ của đơn vị và thanh/kiểm tra của các cấp có thẩm quyền (nếu có) 	5
6.4	<i>Công tác quản lý, nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo</i>		20
	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các quy định về quy chế dân chủ cơ quan, đạo đức nhà giáo; xử lý vi phạm đạo đức nhà giáo (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản chỉ đạo triển khai của cấp có thẩm quyền; Văn bản của Sở giáo dục và đào tạo/liên sở hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện - Hồ sơ thực hiện các quy định về quy chế dân chủ cơ quan, đạo đức nhà giáo; xử lý vi phạm đạo đức nhà giáo (nếu có). - Kết quả triển khai thực hiện các quy định về quy chế dân chủ cơ quan, đạo đức nhà giáo; xử lý vi phạm đạo đức nhà giáo (nếu có). 	10
	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ triển khai bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo. - Kết quả triển khai nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo. 	5

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
	- Thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực ứng xử sư phạm cho nhà giáo	- Quyết định/kế hoạch kiểm tra nội bộ của đơn vị về công tác quản lý, nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực ứng xử sư phạm cho nhà giáo - Kết quả kiểm tra nội bộ của đơn vị và thanh/kiểm tra của các cấp có thẩm quyền (nếu có)	5
7.	Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục		100
7.1	Công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục		30
	Công tác tham mưu UBND huyện/TP	Văn bản kế hoạch KĐCLGD; kế hoạch xây dựng, đầu tư cho các CSGD đạt CQG	2
	Hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các CSGD triển khai công tác KĐCLGD và xây dựng trường đạt CQG	Văn bản hướng dẫn triển khai của phòng GDĐT Văn bản của phòng GDĐT về việc thanh tra, kiểm tra nội dung liên quan tới công tác KĐCLGD: Kế hoạch thanh tra, kiểm tra; kết luận thanh tra, kiểm tra... Tham dự đầy đủ, đúng thành phần, đúng thời gian các buổi hội thảo, tập huấn về công tác KĐCLGD do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức Văn bản tổ chức hội thảo, tập huấn về công tác KĐCLGD do phòng GDĐT tổ chức theo hướng dẫn của Sở GDĐT	2 2 2 2
	Triển khai tự đánh giá của các CSGD theo Thông tư 17,18,19;	Báo cáo tổng hợp của phòng GDĐT về công tác tự đánh giá theo Thông tư 17,18,19 của các CSGD	2
		Công khai báo cáo tự đánh giá của các CSGD	4
	Thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của các CSGD trong báo cáo tự đánh giá, các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài và chỉ đạo của cơ quan quản lý.	Kế hoạch cải tiến chất lượng của các CSGD	2
		Báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng của các CSGD	2
	Kết quả xây dựng trường đạt KĐCLGD, CQG và XSĐAT	Bảng tổng hợp các trường đạt KĐCLGD, CQG và XSĐAT gồm các thông tin: Trường đã được công nhận mà còn thời hạn; trường đã được công nhận nhưng đã hết thời hạn; trường chưa được công nhận.	10
7.2	Công tác tổ chức thi		40

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
	Tuyển sinh đầu cấp, HSG	Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp được UBND huyện phê duyệt; văn bản hướng dẫn triển khai; văn bản báo cáo, tổng kết việc thực hiện...	2
		Kế hoạch tổ chức thi HSG; văn bản hướng dẫn tổ chức thi HSG; văn bản báo cáo, tổng kết việc thực hiện; kết luận của thanh tra về công tác tổ chức thi...	2
	Hội nghị, tập huấn về công tác tổ chức thi, tuyển sinh đầu cấp	Tham dự đầy đủ, đúng thành phần, đúng thời gian các cuộc tập huấn về công tác thi do Sở GDĐT tổ chức	2
		Văn bản tổ chức hội nghị, tập huấn về công tác thi, tuyển sinh đầu cấp do phòng GDĐT tổ chức theo hướng dẫn của Sở GDĐT	2
	Tham gia thi	Tham gia kỳ thi HSG cấp tỉnh	4
		Kết quả thi HSG cấp tỉnh	10
		Tham gia cuộc khảo sát do Bộ GDĐT tổ chức	2
	Tham gia tổ chức thi	Nộp, nhập dữ liệu học sinh dự thi đầy đủ, đúng quy định, đúng thời gian.	4
		Cử cán bộ, giáo viên tham gia làm công tác thi đầy đủ, chính xác, đúng thời gian	6
		Không có cán bộ giáo viên vi phạm quy chế thi, để xảy ra lỗi khi tổ chức thi	6
7.3	<i>Công tác xét công nhận tốt nghiệp THCS và quản lý văn bằng, chứng chỉ</i>		20
Xét công nhận tốt nghiệp THCS	Văn bản hướng dẫn các cơ sở giáo dục trên địa bàn về xét công nhận tốt nghiệp THCS	2	
	Quyết định UBND huyện/TP thành lập hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THCS của các cơ sở giáo dục trên địa bàn.	2	
	Nộp hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp về Sở GDĐT đầy đủ, chính xác, đúng thời gian	4	
Ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai, kiểm tra, giám sát việc quản lý VBCC	Văn bản ban hành Quy chế quản lý VBCC của phòng GDĐT; văn bản hướng dẫn triển khai công tác quản lý VBCC.	2	
	Văn bản của phòng GDĐT về việc thanh tra, kiểm tra nội dung liên quan tới công tác quản lý VBCC: Kế hoạch thanh tra, kiểm	2	

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
		tra; kết luận thanh tra, kiểm tra...	
	Hội nghị, tập huấn về công tác quản lý VBCC	Tham dự đầy đủ, đúng thành phần, đúng thời gian các cuộc tập huấn về công tác quản lý VBCC do Sở GDĐT tổ chức	2
		Văn bản tổ chức hội nghị, tập huấn về công tác quản lý VBCC do phòng GDĐT tổ chức theo hướng dẫn của Sở GDĐT	2
	Thực hiện công tác quản lý VBCC	Cập nhật đầy đủ, chính xác, đúng thời gian dữ liệu bằng tốt nghiệp THCS	2
		Báo cáo tổng hợp (có thể tích hợp trong báo cáo tổng kết năm học) về công tác quản lý VBCC trong đó nêu cụ thể các nội dung sau: số lượng học sinh được cấp văn bằng; số lượng văn bằng thu hồi, huỷ bỏ; số lượng văn bằng chỉnh sửa; số lượng văn bằng cấp lại; số lượng phôi văn bằng sử dụng; số lượng phôi văn bằng huỷ bỏ; số lượng phôi văn bằng bị mất; số bản sao văn bằng cấp trong năm học...	2
7.4	Công tác khác		10
	Thực hiện báo cáo định kỳ	Báo cáo đầy đủ, đúng thời gian quy định	4
	Thực hiện báo cáo đột xuất	Báo cáo đầy đủ, đúng thời gian quy định	4
	Tham gia góp ý các dự thảo văn bản theo yêu cầu của Sở GDĐT	Có văn bản góp ý đúng thời gian quy định	2
8	Thanh tra, kiểm tra		100
	Xây dựng, kiện toàn đội ngũ làm nhiệm vụ kiểm tra (công tác viên kiểm tra), kiểm tra nội bộ CSGD của Phòng	- Kế hoạch và kết quả tập huấn nghiệp vụ kiểm tra của Phòng, kiểm tra nội bộ CSGD trong năm học.	5
	Công tác kiểm tra của Phòng	- Văn bản hướng dẫn các các CSGD trực thuộc trong công tác kiểm tra nội bộ.	10
		- Ban hành Quy định về công tác kiểm tra để thực hiện.	5
		- Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra năm học (kể cả Kế hoạch kiểm tra điều chỉnh, bổ sung (nếu có)).	10
		- Ban hành Kết luận kiểm tra (Thông báo kết quả kiểm tra) tới đối	20

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
		tượng kiểm tra. - Các văn bản xử lý sau kiểm tra; việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận kiểm tra (Thông báo kết quả kiểm tra). - Kết quả kiểm tra đột xuất (nếu có).	5
	Thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra của Sở, của UBND huyện/TP	- Kết quả tham mưu (phối hợp tham mưu) Chủ tịch UBND huyện/TP về thanh tra hành chính các CSGD trực thuộc. - Kết quả phối hợp tham gia Đoàn thanh tra hành chính của UBND huyện/TP (hoặc Thanh tra huyện/TP) đối với các CSGD trực thuộc. - Cử công chức đủ tiêu chuẩn tham gia các Đoàn thanh tra khi được yêu cầu/đề nghị (nếu có). - Việc chấp hành pháp luật về thực hiện Kết luận thanh tra (nếu có) theo quy định tại Điều 10, 11, 12, 14 Nghị định 33/2015/NĐ-CP. - Thực hiện trách nhiệm của Phòng theo quy định tại Điều 15, 16 Nghị định 33/2015/NĐ-CP.	5
	Tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng và ứng dụng CNTT trong kiểm tra	- Các văn bản xử lý, hướng dẫn xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng. - Văn bản cử người tham gia hội nghị, hội thảo, tập huấn, các đoàn thanh tra, kiểm tra do Thanh tra Sở, Thanh tra huyện/TP tổ chức	10
	Công tác phối hợp khác	- Văn bản phối hợp với thanh tra Sở, thanh tra huyện/TP và các đơn vị có liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng; trong xử lý các vụ việc sai phạm, tiêu cực về giáo dục trên địa bàn. - Phối hợp, đề xuất xử lý/xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục theo Nghị định số 04/2021-NĐ-CP.	5
	Chế độ báo cáo	- Quyết định phê duyệt Kế hoạch kiểm tra năm học (kèm theo danh mục các cuộc kiểm tra). - Các báo cáo định kỳ (sơ kết, tổng kết), đột xuất theo yêu cầu - Báo cáo theo yêu cầu, đột xuất (công khai giáo dục, khi có vụ việc...)	15

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
9	Kế hoạch tài chính, tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục		100
9.1	Xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương hằng năm	Báo cáo kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương theo đúng quy định; các nội dung và chỉ tiêu xã hội hóa giáo dục của địa phương	20
9.2	Bảo đảm đủ kinh phí để chi cho hoạt động giáo dục tại địa phương theo quy định; đảm bảo nguồn ngân sách địa phương đáp ứng các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên.	Báo cáo tình hình thực hiện và kế hoạch ngân sách hằng năm của phòng Giáo dục và Đào tạo; các kế hoạch cụ thể về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ và đầu tư cơ sở vật chất theo năm.	20
9.3	Cân đối ngân sách để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu.	Quyết định giao dự toán cho các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý	20
9.4	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý	Quyết định giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập	10
9.5	Thực hiện công khai ngân sách theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính, số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC (100% số đơn vị công khai)	Quyết định công khai theo đúng quy định	10
9.6	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý (có 100%) các đơn vị ban hành	Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý	10
9.7	Thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Có báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo quy định	10
10	Văn phòng		100
10.1	Công tác cải cách hành chính		20
	Bổ trí cán bộ kiêm nhiệm làm công tác CCHC	Quyết định/bảng phân công nhiệm vụ	2
	Công tác cải cách hành chính: Tuyên truyền về cải cách hành chính, thủ tục hành chính	Kế hoạch, văn bản triển khai CCHC, tuyên truyền CCHC	5
	Niêm yết TTHC theo quy định	Đường link niêm yết công khai TTHC trên trang thông tin điện tử của đơn vị	5

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
	Sáng kiến về CCHC được công nhận	Sáng kiến về CCHC trong năm học được công nhận các cấp (cấp tỉnh 3 đ; cấp ngành 2 đ; cấp trường 1 đ)	3
	Chế độ thông tin báo cáo	Báo cáo về CCHC theo quy định	5
10.2	<i>Công tác pháp chế</i>		20
	Bổ trí cán bộ kiêm nhiệm làm công tác pháp chế.	Quyết định/bảng phân công nhiệm vụ thực hiện công tác pháp chế	2
	Xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện công tác pháp chế	Kế hoạch, Báo cáo kết quả thực hiện công tác pháp chế	5
	Tham mưu HĐND, UBND huyện ban hành các văn bản về lĩnh vực GDĐT tại địa phương; tham gia ý kiến đối với các dự thảo VBQPPL khi được đề nghị; rà soát, hệ thống hóa VBQPPL liên quan đến giáo dục, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế VBQPPL; kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định có nội dung bất cập, không còn phù hợp	Thống kê số lượng, danh mục văn bản và kết quả thực hiện.	5
	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường; tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật tại đơn vị.	Kế hoạch triển khai, Báo cáo kết quả thực hiện	8
10.3	<i>Công tác Văn phòng</i>		20
	Tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ giải pháp cơ bản của đơn vị	Báo cáo đầu năm học; Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học đảm bảo số lượng, chất lượng và tiến độ	6
		Báo cáo đột xuất (theo yêu cầu)	2
	Văn thư lưu trữ	Quy chế văn thư, lưu trữ; Quyết định ban hành danh mục hồ sơ lưu trữ và Kế hoạch công tác văn thư lưu trữ (theo năm hành chính)	2
		Thực hiện quản lý văn bản đi, đến theo quy định	4
		Tỷ lệ văn bản do đơn vị ban hành dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật) đạt từ 100% trở lên (dưới 100% 1đ)	2
	Bảo vệ bí mật nhà nước	Nội quy bảo vệ bí mật nhà nước, Kế hoạch công tác bảo vệ bí mật nhà nước (theo năm hành chính)	2

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
		Đảm bảo an toàn 100% các nội dung liên quan bí mật nhà nước tại đơn vị	2
10.4	<i>Công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo</i>		20
	Hoạt động của website của đơn vị	Địa chỉ website; Website thường xuyên hoạt động, tương tác, cập nhật thông tin, có đường link với website Sở	5
	Có cán bộ phụ trách truyền thông	Văn bản phân công, danh sách cán bộ phụ trách truyền thông	2
	Phối hợp truyền thông chặt chẽ với Sở; Chủ động quan hệ, phối hợp cung cấp thông tin cho báo chí; phản ánh về tình hình nhà trường, gương Điển hình	Số lượng bài đăng trên trang web của đơn vị (trung bình mỗi tuần 1 bài viết)	5
		Số lượng bài được đăng trên Website của Sở; ghi rõ tên bài, thời gian đăng (mỗi học kỳ 02 bài trở lên)	4
		Có bài đăng trên các báo, đài trung ương, địa phương; ghi rõ tên bài, thời gian đăng, tên báo, đài	4
10.5	<i>Công tác thi đua, khen thưởng</i>		20
	Cán bộ phụ trách công tác thi đua khen thưởng	Văn bản phân công nhiệm vụ cho CBQL, viên chức phụ trách công tác TĐKT	2
	Văn bản triển khai công tác TĐKT	- Văn bản triển khai công tác TĐKT; các phong trào thi đua trong năm học - Quy định công tác TĐKT; tiêu chí đánh giá TĐ - Thành lập Hội đồng TĐKT theo quy định	6
	Làm tốt công tác phát hiện, tuyên truyền về các gương điển	- Có từ 2 bài viết tuyên truyền về gương điển hình nhà giáo, học sinh trên cổng thông tin điện tử của ngành, đơn vị hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng	4
	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo	- Đăng ký tham gia thi đua - Báo cáo tổng kết công tác TĐKT	4
	Hồ sơ khen thưởng	- Hồ sơ đề nghị khen thưởng đảm bảo đúng quy định về số lượng, thời gian, biểu mẫu, không bị trả lại	4
*	Tổng điểm đánh giá		1.600

Lưu ý: Đối với những tiêu chí chưa quy định cụ thể điểm trừ, việc chấm điểm căn cứ mức độ đạt được so với yêu cầu: đạt 100% so với yêu cầu đạt điểm tối đa; không đạt 100% yêu cầu thì điểm được tính bằng số điểm tối đa nhân với tỷ lệ phần trăm công việc đạt được hoặc minh chứng đưa ra (ví dụ: chỉ hoàn thành 80% nhiệm vụ hoặc chỉ có 80% minh chứng và số điểm tối đa của tiêu chí là 50 thì đơn vị chỉ đạt: $80\% \times 50 \text{ điểm} = 40 \text{ điểm}$).